TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2023/QĐST-HNGĐ	*Quỳnh Lưu, ngày 04 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 102/2023/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị H, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Xóm A, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Trần Đức T, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Xóm A, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hồ Thị H và anh Trần Đức T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là Trần Thị H A, sinh ngày 08/01/2014; Trần Thị T H, sinh ngày 08/9/2015 và Trần Thị T O, sinh ngày 07/01/2018 cho chị Hồ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Đức T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)/con/tháng kể từ tháng 05/2023 đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Trần Đức T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Chị Hồ Thị H và anh Trần Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Hồ Thị H thoả thuận chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) trong số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0000217 ngày 03/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Anh Trần Đức T phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã M (nơi ĐKKH 2013);
- Lưu: VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nghệ